

Số: 114/2020/QĐST-HNGĐ

TP. Ninh Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 148/2020/ TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 19xx.

Bị đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 19xx.

Cùng địa chỉ: Số xx, ngõ xxx, phố NGT, phố BS, phường TB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến V và chị Đặng Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đặng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 26/12/20xx và cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 06/7/20xx đến khi cháu Q, cháu G đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyễn Tiến V và chị Đặng Thị L tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Tiến V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần các bên có quyền đề nghị thay đổi việc nuôi con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Nguyễn Tiến V và chị Đặng Thị L đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung; không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tiến V tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001574 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Anh V được trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Ninh Bình;
- UBND phường TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết